

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 449/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; thường trú: Khu phố Đ, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; tạm trú: 28B tổ 12, đường 10, khu phố 3, phường X1, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Quang T1, sinh năm 1986; địa chỉ liên hệ: 187/16 khu phố B, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 2, khu phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/10/2023, ông Trần Hoàng L, ông Trần Thanh T2, ông Nguyễn Văn C thỏa thuận góp vốn đầu tư lại Công ty TNHH F (do ông Ngô Thanh T3 và bà Dương Thị N làm chủ) để cung cấp suất ăn công nghiệp. Các bên thống nhất ông Trần Thanh T2 và ông Nguyễn Văn C mỗi người góp 200.000.000 đồng tiền mặt. Ông Trần Hoàng L góp 200.000.000 đồng bằng tiền đặt cọc nhà. Trong quá trình hợp tác các bên không thống nhất về vấn đề quyền điều hành Công ty và lợi nhuận nên các bên thống nhất chấm dứt hợp tác đầu tư và Công ty TNHH F đã trả lại tiền góp vốn 400.000.000 đồng do ông Trần Hoàng L nhận.

Ngày 20/12/2023, ông Trần Thanh T2, ông Nguyễn Văn C và ông Trần Hoàng L thỏa thuận chấm dứt hợp đồng đầu tư lập ngày 01/10/2023 và ông Trần Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông C 150.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 20/3/2024. Đến hạn thanh toán, ông L đã trả cho ông C 50.000.000 đồng còn nợ 100.000.000 đồng. Ông C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L không thực hiện. Do đó, ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu buộc ông Trần Hoàng L trả cho ông Nguyễn Văn C 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Bị đơn ông Trần Hoàng L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện tranh chấp kiện đòi tài sản với bị đơn ông Trần Hoàng L nên đây là vụ án “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Hoàng L có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án đã triệu tập ông Trần Hoàng L tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228. Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 20/12/2023, ông Trần Thanh T2, ông Trần Hoàng L và ông Nguyễn Văn C thỏa thuận thanh lý hợp đồng đầu tư ngày 01/10/2023. Các bên thống nhất chấm dứt hợp đồng đầu tư và ông Trần Hoàng L đồng ý thanh toán lại cho ông Nguyễn Văn C 150.000.000 đồng. Ông Trần Hoàng L đã trả cho ông C 50.000.000 đồng, còn thiếu 100.000.000 đồng. Do đó, ông C yêu cầu ông L trả số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 166, Điều 167, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đối với bị đơn ông Trần Hoàng L về việc tranh chấp kiện đòi tài sản.

Buộc ông Trần Hoàng L thanh toán cho ông Nguyễn Văn C 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Hoàng L phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004491 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

